

TRIỂN KHAI MÔ HÌNH CUNG CẤP THÔNG TIN KHCN PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KT-XH NÔNG THÔN, MIỀN NÚI TẠI CÁC HUYỆN

Nguyễn Lân Bằng

Trung tâm Thông tin KHCN Quốc gia

Giới thiệu mục đích, nội dung, phương án triển khai mô hình cung cấp thông tin KHCN phục vụ phát triển KT-XH nông thôn, miền núi tại các huyện. Nêu hiệu quả KT-XH của việc ứng dụng các mô hình cung cấp thông tin.

I. Căn cứ để triển khai mô hình

Thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về xoá đói, giảm nghèo, về phát triển KT-XH nông thôn và miền núi, cụ thể là:

- Nghị định số 159/2004/NĐ-CP ngày 31/08/2004 của Chính phủ về hoạt động thông tin KHCN;

- Chương trình "Xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao KHCN phục vụ phát triển KT-XH giai đoạn từ nay tới 2010";

- Kết quả triển khai Dự án "Bước đầu tăng cường cung cấp thông tin KHCN phục vụ phát triển KT-XH vùng sâu, vùng xa" tại Tỉnh Ninh Bình năm 2002;

- Kết quả nhân rộng mô hình "Cung cấp thông tin KHCN phục vụ phát triển KT-XH vùng sâu, vùng xa"

trên tại các địa phương trong thời gian qua.

II. Mục tiêu, nội dung và phương án triển khai mô hình

I. Mục tiêu:

a. Mục tiêu lâu dài

Tăng cường năng lực phổ biến tri thức và chuyển giao công nghệ, góp phần đẩy mạnh CNH, HĐH và phát triển KT-XH nông thôn và miền núi.

b. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng tại mỗi huyện thụ hưởng một Trung tâm thông tin KHCN hiện đại, được trang bị đồng bộ:

+ Các thiết bị công nghệ thông tin - truyền thông tiên tiến (máy vi tính, máy in Laser, máy ảnh số, đầu đọc DVD, bộ TV, Internet tốc độ cao (ASDL), máy sao chụp (Photocopy),...)

+ Thư viện điện tử và các CSDL với nội dung thông tin phong phú, thiết thực

dưới nhiều hình thức thuận tiện đã được số hóa về tất cả các lĩnh vực liên quan đến phát triển KT-XH tuyến huyện, như: kinh tế (nông-lâm-ngư nghiệp, công nghiệp, thủ công nghiệp, dịch vụ), xã hội, y tế, giáo dục, bảo vệ môi trường, phát triển làng nghề, văn hóa, văn minh,... dưới các dạng tài liệu phim KHCN, văn bản pháp luật, tiêu chuẩn, kết quả nghiên cứu, nhãn hiệu hàng hóa,... phù hợp với trình độ dân trí tại địa bàn.

+ Khả năng truy cập và khai thác trực tuyến Chợ Công nghệ và Thiết bị trên mạng (<http://www.techmartvietnam.com.vn>), Mạng thông tin KHCN Việt Nam (<http://www.vista.gov.vn>) và hàng loạt các nguồn tin KHCN khác trên Internet, như: www.agroviet.gov.vn, www.stp.gov.vn,....

- Xây dựng và phát triển

Trang điện tử giới thiệu và quảng bá các thành tựu phát triển KT-XH, hàng hóa, sản phẩm chủ lực của xã/huyện trên Internet;

- Xây dựng cơ chế trao đổi thông tin đa chiều từ trên xuống, từ dưới lên và trao đổi thông tin theo chiều ngang giữa các địa phương;

- Phát triển đội ngũ cán bộ KHCN tại chỗ đủ năng lực tiếp nhận, triển khai và phát huy lâu dài hiệu quả của dự án để phổ biến tri thức và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển KT-XH trên địa bàn.

c. Tiêu chí lựa chọn đơn vị thụ hưởng

Việc lựa chọn và đề xuất huyện tham gia Dự án được căn cứ theo các tiêu chí cơ bản sau:

- Năng lực tiếp thu, duy trì và phát huy hiệu quả của nhiệm vụ thể hiện trên các mặt cụ thể như sau:

+ Sự quan tâm của Lãnh đạo (huyện uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện) đối với công tác KHCN, nhất là đối với công tác phổ biến tri thức, thúc đẩy chuyển giao KHCN vào sản xuất và đời sống;

+ Công tác KHCN thường xuyên được đề cập và đánh giá trong các văn kiện (chỉ thị, nghị quyết, kế

hoạch công tác hàng năm, 5 năm, chương trình hành động,...) của các cơ quan lãnh đạo cấp huyện.

- Tính khả thi trong giai đoạn triển khai thử nghiệm:

+ Trình độ phát triển chung của huyện vào loại trung bình khá trở lên trong Tỉnh;

+ Sự cam kết của lãnh đạo huyện về bảo đảm một số điều kiện ban đầu để mô hình có thể triển khai có hiệu quả:

* Một phòng làm việc có diện tích ít nhất là 25-30 m² trong khu cơ quan UBND huyện để đặt Trung tâm Thông tin KHCN huyện; có vị trí thuận tiện để giao dịch và phục vụ thông tin cho các đơn vị chức năng và cho các xã;

* Có một đường điện thoại riêng cố định để triển khai Internet tốc độ cao - ASDL;

* Có bàn làm việc cho cán bộ và bàn ghế cho khoảng 5-10 người tới tra cứu, khai thác thông tin của Trung tâm;

* Có từ một đến hai cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm có trình độ từ trung học chuyên nghiệp trở lên, đã có trình độ tin học văn phòng thấp nhất là A;

* Hàng năm, có dành một khoản kinh phí nhất định cho các chi phí thường xuyên của Trung tâm Thông tin KHCN (theo kế hoạch KHCN của huyện) để thúc đẩy công tác phổ biến tri thức và thúc đẩy chuyển giao, ứng dụng kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất và đời sống trên địa bàn huyện.

Ngoài ra, việc lựa chọn, đề xuất địa điểm có thể lồng ghép với việc triển khai các Dự án, chương trình KT-XH khác của địa phương trên cùng địa bàn.

III. Nội dung mô hình

Nội dung và quy trình triển khai mô hình như sau:

- Điều tra nhu cầu tin KHCN, thông tin chuyển giao công nghệ và tiến bộ kỹ thuật tại địa bàn;

- Nghiên cứu xác lập nguồn tin, quy trình xử lý tin, truy cập và phân phối tin;

- Xác định các sản phẩm và dịch vụ thông tin phù hợp với tuyến huyện hoặc xã;

- Xây dựng cơ chế thông tin giữa các thành phần trong Hệ thống thông tin KHCN quốc gia;

- Chuyển giao công nghệ "Xây dựng mô hình cung cấp thông tin KHCN phục vụ phát triển KT - XH nông

thôn và miền núi”;

- Xây dựng quy chế vận hành, tổ chức, quản lý mô hình;

- Phổ biến kiến thức khoa học, thông tin chuyển giao công nghệ cho các hội viên của các hội như hội làm vườn, hội sinh vật cảnh, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh,... của huyện;

- Hỗ trợ kỹ thuật cho mô hình tại huyện.

IV. Giải pháp thực hiện

- *Giải pháp về công*

- *Giải pháp về mặt bằng và xây dựng cơ bản:* huyện cung cấp phòng 25-30 m² cho Trung tâm thông tin KHCN huyện;

- *Giải pháp về đào tạo:* Đào tạo tập huấn tại địa bàn hoặc đào tạo tập trung;

- *Giải pháp về tổ chức sản xuất:* Cán bộ vận hành công nghệ do huyện bố trí, phòng ốc do huyện đảm nhận, tổ chức và điều hành dây chuyền sản xuất thông tin do lãnh đạo huyện chỉ đạo;

từ dưới lên (từ xã lên huyện, từ huyện lên tỉnh và Trung ương); thông tin ngang giữa các huyện: trong và ngoài tỉnh;

- *Giải pháp về thị trường tiêu thụ sản phẩm:* xây dựng trang web cấp huyện để giới thiệu, quảng bá tiềm năng, các thành tựu phát triển KT-XH, chào bán các sản phẩm và dịch của huyện trên Internet.

V. Sản phẩm của mô hình (Trình bày trong bảng)

TT	Tên sản phẩm	Chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật
1	<i>Trang thiết bị</i>	01 máy tính Pentium IV, tốc độ trên 2 Gb, RAM 256 Mb; 01 máy in Laser Canon; 01 máy ảnh số; 01 vô tuyến 21”; 01 đầu đọc DVD; 01 đường ASDL; 01 máy photocopy; 01 biển hiệu; 02 bản quy chế và phí dịch vụ.
2	<i>Thư viện điện tử</i>	01 thư viện điện tử (CSDL Chuyên gia và tổ chức tư vấn- gần 4000 hồ sơ; CSDL Phim KHCN- 220 phim kỹ thuật; Thư viện công nghệ nông thôn- trên 38.000 tài liệu) đã được số hoá.
3	<i>Đào tạo</i>	01 lớp đào tạo cán bộ huyện (3 người, thời gian 10 ngày); 02 lớp tuyên truyền, quảng bá tri thức khoa học và thông tin chuyển giao công nghệ tại huyện (mỗi lớp 30-50 học viên, thời gian 1 ngày/lớp).
4	<i>Xây dựng trang điện tử</i>	Trang điện tử (30-50 sản phẩm dịch vụ).
5	<i>Xây dựng chương trình phổ biến tri thức khoa học và thông tin chuyển giao công nghệ</i>	1 Bản tin phát trên Đài phát thanh huyện để tuyên truyền, phổ biến thông tin chuyển giao công nghệ. Các hội nghị, tập huấn khai thác thông tin chuyển giao công nghệ....

nghe; Chuyển giao đồng bộ phần cứng, phần mềm, đào tạo và tập huấn, chuyển giao tài liệu vận hành thư viện điện tử;

- *Giải pháp về thông tin đa chiều:* Từ trên xuống (từ Trung ương/tỉnh xuống huyện, từ huyện xuống xã);

VI. Kinh phí thực hiện mô hình

Tổng kinh phí cho 01 điểm: khoảng 115 triệu

đồng (thời điểm 2005).

VII. Hiệu quả KT-XH

1. Hiệu quả kinh tế trực tiếp của mô hình

- Xác lập được yêu cầu tin cụ thể đối với địa bàn được chọn (từ đó tổ chức phục vụ thông tin hiệu quả);

- Chuyển giao và phát triển tiếp tục các nguồn tin KHCN thiết thực phục vụ các địa bàn này (loại tin gì, ở đâu, khả năng phối hợp cung cấp thường xuyên...);

- Bước đầu tạo lập được kho tin dạng số (một số bộ tài liệu chuyên đề) phục vụ người dân tại tuyến huyện;

- Bước đầu tạo lập và nâng cao năng lực cho cán bộ của Sở KHCN tỉnh trong việc đáp ứng nhu cầu thông tin KHCN phục vụ người dân tại các huyện;

- Xây dựng mới và chuyển giao các sản phẩm, dịch vụ thông tin có khả năng phục vụ cho vùng nông thôn, đánh giá bước đầu hiệu quả của các sản phẩm và dịch vụ thông tin này;

- Tổ chức tạo lập được một số sản phẩm cụ thể phục vụ cho đơn vị được chọn;

- Trên cơ sở chuyển giao và phát triển, xây dựng được mô hình cung cấp thông tin KHCN cho huyện. Mô hình

này có thể áp dụng cho các huyện khác ở trong tỉnh trong những năm tới;

- Thúc đẩy chuyển giao công nghệ:

+ Nắm bắt kịp thời và có thể tổ chức chuyển giao nhanh chóng các công nghệ thích hợp với các tổ chức cá nhân;

+ Nắm bắt, tiếp thu và nhân rộng việc ứng dụng các kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất và đời sống;

+ Cơ chế trao đổi thông tin đa chiều cho phép kịp thời tiếp nhận thông tin chỉ đạo từ trên xuống và phản ánh nhanh chóng thông tin từ cơ sở, từ dưới lên, đồng thời có thể trao đổi, chia sẻ thông tin dễ dàng giữa các huyện, các tỉnh với nhau.

+ Làm cơ sở để tổ chức Chợ công nghệ và thiết bị sau này.

2. Hiệu quả KT - XH theo khả năng mở rộng của mô hình

- Bằng công nghệ số hoá các nguồn tin, trên các vật mang tin hiện đại là đĩa quang và kênh truyền tin trực tuyến và ngoại tuyến, tri thức KHCN được phổ biến trực tiếp tới người dùng tin cuối cùng tại cơ sở một cách nhanh chóng, kịp thời và chính xác, liên kết các khâu giáo dục và đào tạo - nghiên

cứu - sản xuất - kinh doanh;

- Cư dân được tiếp cận với CNTT hiện đại và họ nắm được công nghệ nên rất tự hào, tự tin vào bản thân, tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về đường lối phát triển nông nghiệp nông thôn, trong đó có chính sách phát triển dựa vào KHCN;

- Thông tin được sử dụng như một nguồn lực kinh tế để sáng tạo ra của cải vật chất. Hàm lượng tri thức từng bước được đưa vào các sản phẩm và dịch vụ để chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm và dịch vụ;

- Thông tin KHCN đã đến được các cơ quan, đoàn thể, các hội quần chúng của huyện để giải quyết công việc của mình một cách nhanh chóng, kịp thời và chính xác;

- Trang web của huyện tự giới thiệu về tiềm năng của mình, những sản phẩm và dịch vụ của huyện với mọi người trong nước và quốc tế. Đây cũng là kênh chuyển tải và phổ biến nhanh nhất những thông tin từ cơ sở (huyện, xã trong huyện) cho cộng đồng;

- Hệ thống thông tin

KHCN tạo ra cơ hội cho cư dân trên địa bàn huyện tiếp cận và hưởng thụ văn hoá, giáo dục trong nước và quốc tế một cách bình đẳng như người dân sống ở thành thị;

- Mô hình ứng dụng tổng hợp CNTT và truyền thông, chuyên môn hoá quá trình thông tin KHCN từ khâu tạo nguồn, xử lý tập trung, kênh truyền tin, người dùng tin đầu cuối và nhận tin phản hồi làm cho nông dân không chỉ là người nhận tin mà còn là người xử lý thông tin, biến

thông tin thành tri thức sử dụng trong hoạt động sản xuất và kinh doanh, đồng thời tạo ra những tri thức mới thông qua việc giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ cũng như kinh nghiệm làm ăn của địa phương với cộng đồng trong và ngoài nước;

- Góp phần thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước đối với sự nghiệp phát triển KT-XH địa bàn nông thôn và miền núi;

- Phát huy vai trò, tác

dụng của thông tin KHCN trong việc nâng cao dân trí, nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của cư dân sinh sống và làm việc tại huyện, trước hết là ở các địa bàn được chọn.

Tài liệu tham khảo

1. Nghị định số 159/2004/NĐ-CP ngày 31/08/2004 của Chính phủ về hoạt động thông tin KH&CN.

2. Chương trình "Xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao KHCN phục vụ phát triển KT-XH nông thôn và miền núi giai đoạn từ nay đến năm 2010"

THẺ LỆ VIẾT BÀI CHO TẠP CHÍ THÔNG TIN & TƯ LIỆU

1. Bài gửi đăng trên tạp chí Thông tin & Tư liệu phải là bài chưa được đăng trên bất cứ tạp chí nào và nếu bài được đăng ở tạp chí Thông tin & Tư liệu thì tác giả cũng không được gửi đăng tiếp trên các tạp chí khác.

2. Tác giả viết bài nên thảo luận trước với bộ phận thường trực của Tạp chí về đề cương bài viết cũng như thời hạn cung cấp bài.

3. Bài viết phải sạch sẽ, rõ ràng, không quá 5000 chữ, mỗi bài viết nên có tóm tắt ngắn gọn bằng tiếng Việt.

4. Cuối bài viết tác giả cần ghi rõ họ tên, học vị, chức vụ, tên cơ quan làm việc. Ngoài ra, cần ghi địa chỉ để Tạp chí liên hệ về công việc và chi trả nhuận bút.

5. Tạp chí không trả lại bản thảo nếu không có yêu cầu đặc biệt của tác giả.

6. Thư từ, bài vở xin gửi về địa chỉ : Tạp chí Thông tin & Tư liệu

TRUNG TÂM THÔNG TIN KHCN QUỐC GIA

24 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

Tel : 8257039; E-mail : lchoc70@vista.gov.vn

Tạp chí nhiệt liệt hoan nghênh sự cộng tác đông đảo bạn đọc !